

Bản án số: 08/2024/HS-ST
Ngày 10/12/2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CẨM KHÊ, TỈNH PHÚ THỌ

- *Thành phần tiến hành xét xử sơ thẩm theo trình tự rút gọn gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Trần Việt D.**

Thư ký Toà án ghi biên bản phiên tòa: Bà **Phan Thị H** - Thư ký Toà án nhân dân huyện Cẩm Khê.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê tham gia phiên tòa: Ông **Hà Đức A** - Kiểm sát viên.

Hôm nay, ngày 10 tháng 12 năm 2024 tại trụ sở tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai theo thủ tục rút gọn vụ án hình sự thụ lý số: 11/2024/TLST- HS, ngày 27 tháng 11 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2024/QĐXXST - HS ngày 04/12/2024 đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Tiến H; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 07 tháng 06 năm 1985 tại C, Phú Thọ; Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Khu P, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Nhân viên Công ty Cổ phần X; Trình độ học vấn: 12/12; Chức vụ: Đảng viên Đ1, sinh hoạt tại chi bộ P, Đảng bộ xã H (hiện đang bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo quyết định số 159-QĐ/UBKTHU của Ủy ban kiểm tra huyện ủy C1); Con ông: Nguyễn Quốc V, sinh năm 1956; Con bà: Hoàng Thị H1, sinh năm 1961; Vợ: Trần Thị T, sinh năm 1990; Bị cáo có 03 người con, lớn nhất 11 tuổi, nhỏ nhất 02 tuổi; Gia đình bị cáo có 03 chị em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/11/2024 đến ngày 07/11/2024 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ; có mặt.

2. Đàm Quốc T1; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 15 tháng 12 năm 1995 tại S, Hà Nội; Nơi thường trú: Khu D, xí nghiệp P – Tổ 7B (4 T), Phường S, thị xã S, thành phố Hà Nội; Nơi tạm trú và nơi ở hiện tại: khu E, xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Đàm Quốc H2, sinh năm 1959; Con bà: Nguyễn Thị H3, 1962; Vợ: Lê Thanh H4, sinh năm 1997; Bị cáo có 01 người con (01 tuổi); Gia đình bị cáo có 02 anh em,

bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/11/2024 đến ngày 07/11/2024 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã P, thị xã P, tỉnh Phú Thọ; có mặt.

3. **Nguyễn Tiến D**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 20 tháng 08 năm 1988 tại H, Tuyên Quang; Nơi thường trú và nơi ở hiện tại: Khu B, xã G, huyện P, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Con ông: Nguyễn Quang T2, sinh năm 1961; Con bà Lương Thị Đ, sinh năm 1961; Vợ: Lục Thị L, sinh năm 1988; Bị cáo có 02 người con, lớn 11 tuổi, nhỏ 04 tuổi; Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ hai trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/11/2024 đến ngày 07/11/2024 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại xã G, huyện P, tỉnh Phú Thọ; có mặt.

4. **Bùi Quang C**; Tên gọi khác: Không; Giới tính: Nam; Sinh ngày 04 tháng 12 năm 1995 tại T, Phú Thọ; Nơi thường trú: Khu E, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ; Nơi tạm trú và nơi ở hiện tại: khu G, phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 12/12; Chức vụ: Đảng viên Đ1, sinh hoạt tại chi bộ 5, Đảng bộ xã Đ, huyện T (hiện đang bị đình chỉ sinh hoạt đảng theo quyết định số 25-QĐ/UBNDTHU của Ủy ban kiểm tra huyện ủy T4); Con ông: Bùi Khải H5, sinh năm 1973; Con bà: Nguyễn Thị Bích L1, sinh năm 1975; Vợ: Lê Huyền T3, sinh năm 2000; Bị cáo có 01 người con (01 tuổi); Gia đình bị cáo có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất trong gia đình; Tiền án: Không; Tiền sự: Không; Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 05/11/2024 đến ngày 07/11/2024 được hủy bỏ biện pháp tạm giữ, hiện bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú tại phường N, thành phố V, tỉnh Phú Thọ; có mặt.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

Công ty Cổ phần X; Địa chỉ: Khu S, thị trấn C, huyện C, tỉnh Phú Thọ. Người đại diện theo ủy quyền: ông Nguyễn Hữu L2, sinh năm 1973 – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 0 giờ 30 phút ngày 05/11/2024 tổ công tác của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện C kiểm tra, phát hiện bắt quả tang tại phòng ngủ cho nhân viên của Công ty Cổ phần X thuộc khu S, TT. C, huyện C, tỉnh Phú Thọ giao cho Nguyễn Tiến H, sinh năm 1985 thường trú khu P, xã H, huyện C, tỉnh Phú Thọ sử dụng; các đối tượng Nguyễn Tiến H, Đàm Quốc T1, sinh năm 1995, thường trú khu phố T, phường S, thị xã S, thành phố Hà Nội; Nguyễn Tiến D, sinh năm 1988, thường trú khu B, xã G, huyện P, tỉnh Phú Thọ và Bùi Quang C,

sinh năm 1995, thường trú khu E, xã Đ, huyện T, tỉnh Phú Thọ đang đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh S.

Vật chứng thu giữ tại nơi đánh bạc gồm: số tiền 11.000.000đ (Mười một triệu đồng); 01 bàn gấp, mặt bàn màu vàng có nhiều hoa văn có 04 chân bằng sắt; 03 ghế gấp màu xanh; 01 ghế xoay bằng nhựa màu ghi xám; 52 quân bài tứ lơ khơ.

Quá trình điều tra các đối tượng khai nhận: Khoảng 21 giờ 45 phút ngày 04/11/2024, Nguyễn Tiến H, Đàm Quốc T1, Nguyễn Tiến D, Bùi Quang C sau khi ăn cơm, uống rượu xong tất cả đi về phòng ngủ của Nguyễn Tiến H tại Công ty Cổ phần X thuộc khu S, huyện C, tỉnh Phú Thọ để chơi, uống nước. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày H, T1, C, D cùng rủ nhau đánh bạc dưới hình thức đánh S sát phạt nhau bằng tiền, tất cả đều đồng ý. Các đối tượng đều không nhớ ai là người rủ rê đánh bạc. Thống nhất đánh sâm là 20.000 đồng/lá, sâm bằng tứ quý 500.000đồng, bị treo 300.000đồng, bị bắt sâm là 1.500.000đồng. Không thống nhất về việc thu nộp tiền hồ (tiền địa điểm đánh bạc) và không có ai thu tiền hồ. Các đối tượng ngồi theo hình vòng tròn xung quanh bộ bàn ghế ở trong phòng ngủ để đánh bạc, H ngồi trên ghế quay lưng ra phía cửa phòng nghỉ, bên trái H lần lượt là D, T1, ngồi bên phải H là C. H là người lấy 01 bộ bài tứ lơ khơ 52 quân có sẵn ở trong phòng và chia ván bài đầu tiên.

Hình thức đánh bạc của các đối tượng trên là đánh Sâm sát phạt nhau bằng tiền cụ thể: Người chia bài dùng bộ bài tứ lơ khơ 52 quân chia cho mỗi người 10 quân bài sau đó người chơi cầm bài lên và nếu có người hô sâm nghĩa là đánh hết 10 quân bài không ai bắt được thì thắng bạc và mỗi người phải trả cho người thắng bạc 500.000 đồng, nếu có người bắt được người hô sâm thì người hô sâm phải trả cho người bắt được S 1.500.000đồng, nếu không ai hô sâm thì người chia bài sẽ đánh đầu tiên, ai đánh hết 10 quân bài trước thì người đó thắng bạc và người thua bạc đếm lá bài còn lại trên tay tương ứng với 20.000 đồng/lá. Ai không đánh được quân bài nào là treo và phải trả 300.000 đồng cho người thắng bạc. Trong ván bài nếu ai đánh quân 2 bị người khác bắt tứ quý sẽ phải trả cho người có tứ quý là 500.000 đồng.

Khi đánh bạc Nguyễn Tiến H có 3.000.000đ (Ba triệu đồng) và sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc; Đàm Quốc T1 mang theo số tiền 4.000.000đ (Bốn triệu đồng) và sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc; Nguyễn Tiến D mang theo số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) và sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc; Bùi Quang C mang theo số tiền 2.000.000đ (Hai triệu đồng) và sử dụng toàn bộ vào mục đích đánh bạc. Như vậy xác định tổng số tiền các đối tượng sử dụng vào mục đích đánh bạc là 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng). Các đối tượng đánh bạc đến 0 giờ 30 phút ngày 05/11/2024 thì bị bắt quả tang như đã nêu trên.

Lời khai của Nguyễn Tiến H, Đàm Quốc T1, Nguyễn Tiến D, Bùi Quang C khi bắt quả tang và tại cơ quan cảnh sát điều tra phù hợp với nhau về thời gian, địa điểm, về hình thức và số tiền đánh bạc và phù hợp với vật chứng thu giữ cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Quá trình điều tra, anh Nguyễn Hữu L2, sinh năm 1973, trú tại khu S, TT. C, huyện C, tỉnh Phú Thọ là chủ tịch hội đồng quản trị Công ty Cổ phần X đã xác nhận 01 bàn gấp, mặt bàn màu vàng có nhiều hoa văn có 04 chân bằng sắt; 03 ghế gấp màu xanh; 01 ghế xoay bằng nhựa màu ghi xám thu giữ khi bắt quả tang là tài sản của công ty X do anh L2 quản lý. Anh L2 không đề nghị nhận lại tài sản là các bàn, ghế trên.

Tại quyết định truy tố theo thủ tục rút gọn số: 01/QĐ-VKS-CK ngày 27/11/2024 VKSND huyện Cẩm Khê đã truy tố bị cáo Nguyễn Tiến H, Đàm Quốc T1, Nguyễn Tiến D, Bùi Quang C ra trước Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê để xét xử về tội “Đánh bạc”, theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung quyết định truy tố đã truy tố không có lời tranh luận và bào chữa nào khác. Đề nghị: Áp dụng khoản 1 Điều 321.

Về tội danh: Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tiến H, Đàm Quốc T1, Nguyễn Tiến D, Bùi Quang C phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Tiến H số tiền từ 22.000.000đồng đến 24.000.000đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Tiến D, Bùi Quang C mỗi bị cáo số tiền từ 21.000.000đồng đến 22.000.000đồng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Đàm Quốc T1 số tiền từ 22.000.000đồng đến 24.000.000đồng.

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Tiến H, Đàm Quốc T1, Nguyễn Tiến D, Bùi Quang C.

Về xử lý vật chứng:

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước: số tiền 11.000.000đ (Mười một triệu đồng); 01 bàn gấp, mặt bàn màu vàng có nhiều hoa văn có 04 chân bằng sắt; 03 ghế gấp màu xanh; 01 ghế xoay bằng nhựa màu ghi xám.

Tịch thu tiêu hủy: 52 (năm mươi hai) quân bài tứ lơ khơ;

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ ngày 27/11/2024)

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Tiến H, Đàm Quốc T1, Nguyễn Tiến D, Bùi Quang C phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Các bị cáo nói lời nói sau cùng: Các bị cáo thừa nhận hành vi của các bị cáo là vi phạm pháp luật và rất ăn năn, hối cải; đề nghị Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê xem xét cho các bị cáo được hưởng mức hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Tòa án nhân dân huyện Cẩm Khê nhận thấy như sau:

[1] Về tố tụng: Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện C, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã khai báo đầy đủ, không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Đánh giá các chứng cứ buộc tội đối với bị cáo:

Từ khoảng 22 giờ ngày 04/11/2024 đến 0 giờ 30 phút ngày 05/11/2024 tại phòng ngủ Công ty Cổ phần X thuộc khu S, TT. C, huyện C, tỉnh Phú Thọ, Nguyễn Tiến H, Nguyễn Tiến D, Đàm Quốc T1, Bùi Quang C đã có hành vi đánh bạc được thua bằng tiền dưới hình thức đánh sâm với tổng số tiền là 11.000.000 đồng (Mười một triệu đồng) bị phát hiện bắt quả tang. Lời nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với lời khai của người làm chứng phù hợp với thời gian, địa điểm xảy ra vụ án và các tài liệu khác có trong hồ sơ và đã được thẩm tra tại phiên tòa. Như vậy, có đủ cơ sở và căn cứ pháp lý để kết luận các bị cáo Nguyễn Tiến H, Nguyễn Tiến D, Đàm Quốc T1, Bùi Quang C đã phạm tội “Đánh bạc” theo quy định khoản 1 điều 321 Bộ luật hình sự. Qua đó thấy rằng, Viện kiểm sát nhân dân huyện Cẩm Khê truy tố các bị cáo về tội danh cũng như điều luật áp dụng là hoàn toàn đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định:

“1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 5.000.000 đồng nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.”

[3]. Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

Xét tính chất vụ án: Đây là vụ án đồng phạm giản đơn. Các bị cáo đều là người thực hiện phạm phạm tội. Các bị cáo phạm tội thuộc trường hợp ít nghiêm trọng tuy nhiên hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội vì đã trực tiếp xâm phạm đến trật tự công cộng, ảnh hưởng nếp sống văn minh gây bất bình

trong nhân dân, làm mất trật tự trị an của địa phương cũng như toàn xã hội. Hơn nữa nó còn là mầm mống gây nên các hậu quả nghiêm trọng khác và là tệ nạn của xã hội bị Nhà nước nghiêm cấm.

Xét về nguyên nhân, động cơ, điều kiện phạm tội: Các bị cáo có sự hiểu biết nhưng không chịu khó lao động chân chính. Tội phạm được thực hiện do lỗi cố ý. Do vậy, vụ án này cần được đưa ra xét xử nghiêm minh trước pháp luật để giáo dục riêng và phòng ngừa chung. Tuy nhiên trước khi quyết định hình phạt thì cần xem xét đến nhân thân tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Các bị cáo Nguyễn Tiến D, Đàm Quốc T1, Bùi Quang C có nhân thân tốt; Các bị cáo đều không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào. Các bị cáo đều phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng 02 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Đối với bị cáo Nguyễn Tiến H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, người phạm tội thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bố đẻ bị cáo là ông Nguyễn Quốc V là người có công được nhận Huân chương chiến sĩ vẻ vang hạng Ba, Huy chương chiến sĩ vẻ vang, Kỷ niệm chương đã có nhiều thành tích góp phần vào sự nghiệp xây dựng và phát triển tỉnh P; Bản thân bị cáo Nguyễn Tiến H có nhiều đóng góp trong việc xây dựng trường tiểu học xã H nên được hưởng 03 tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào.

Xét thấy các bị cáo H, D, T1, C có nhiều tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, có nơi cư trú ổn định rõ ràng. Xét về tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội cũng như các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với các bị cáo. Vì vậy, chỉ cần áp dụng hình phạt chỉ cần áp dụng hình phạt tiền cũng có tác dụng giáo dục các bị cáo trở thành người tốt có ích cho xã hội. Bị cáo H là người cho các đồng phạm đánh bạc ở trong phòng của bị cáo H cũng như 52 quân bài tú lơ khơ để các bị cáo đánh bạc có sẵn tại phòng bị cáo H nên cần áp dụng hình phạt nặng hơn; Bị cáo T1 đánh bạc với số tiền 4.000.000 đồng nhiều hơn các bị cáo khác.

[4] Về hình phạt bổ sung:

Tại khoản 3 Điều 321 Bộ luật hình sự quy định: “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng. Các bị cáo Nguyễn Tiến H, Nguyễn Tiến D, Đàm Quốc T1, Bùi Quang C sống cùng gia đình, không có tài sản riêng gì có giá trị. Bị cáo Nguyễn Tiến H có thu nhập bình quân tháng 4.132.500 đồng. Các bị cáo Nguyễn Tiến D, Đàm Quốc T1, Bùi Quang C là lao động tự do nên không xác định được thu nhập. Do đã áp dụng hình phạt chính là hình phạt tiền đối với các bị cáo nên không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền là phù hợp.

[5] Về vật chứng và các tài sản đồ vật tạm giữ:

Đối với số tiền 11.000.000đ (Mười một triệu đồng), Cơ quan điều tra thu giữ là số tiền các bị cáo đánh bạc cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước là phù hợp.

Đối với 01 bàn gấp, mặt bàn màu vàng có nhiều hoa văn có 04 chân bằng sắt; 03 ghế gấp màu xanh; 01 ghế xoay bằng nhựa màu ghi xám thu giữ khi bắt quả tang các bị cáo khi đánh bạc là tài sản của công ty cổ phần X có giá trị không lớn, Công ty có văn bản không đề nghị nhận lại tài sản trên nên cần tịch thu nộp ngân sách nhà nước là phù hợp.

Đối với 52 (năm mươi hai) quân bài tú lơ khơ là những công cụ dùng vào việc đánh bạc cần tịch thu tiêu hủy.

(Theo biên bản giao, nhận, đồ vật, tài liệu, vật chứng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê tỉnh Phú Thọ ngày 27/11/2024).

[6] Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Xét quan điểm của Kiểm sát viên tại phiên tòa phù hợp với nhận định trên cần chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Về tội danh: Căn cứ khoản 1 Điều 321 Bộ luật hình sự: Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Tiến H, Nguyễn Tiến D, Bùi Quang C phạm tội “Đánh bạc”.

Về hình phạt: Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Tiến H số tiền 22.000.000đồng (Hai mươi hai triệu đồng).

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Nguyễn Tiến D, Bùi Quang C mỗi bị cáo số tiền 21.000.000đồng (Hai mươi một triệu đồng).

Căn cứ khoản 1 Điều 321, điểm i, s khoản 1 Điều 51 và Điều 35 Bộ luật hình sự.

Xử phạt Đàm Quốc T1 số tiền 22.000.000đồng (Hai mươi hai triệu đồng).

Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với các bị cáo Nguyễn Tiến H, Đàm Quốc T1, Nguyễn Tiến D, Bùi Quang C.

Về xử lý vật chứng:

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm a, b khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước số tiền 11.000.000đ (Mười một triệu đồng); 01 bàn gấp, mặt bàn màu vàng có nhiều hoa văn có 04 chân bằng sắt; 03 ghế gấp màu xanh; 01 ghế xoay bằng nhựa màu ghi xám.

Tịch thu tiêu hủy: 52 (năm mươi hai) quân bài tú lơ khơ;

(Theo biên bản giao, nhận vật chứng đến Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cẩm Khê, tỉnh Phú Thọ ngày 27/11/2024)

- Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Buộc các bị cáo Nguyễn Tiến H, Đàm Quốc T1, Nguyễn Tiến D, Bùi Quang C mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Căn cứ vào điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự. Trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, bị cáo có mặt có quyền kháng cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Phú Thọ xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Phú Thọ;
- VKSND huyện Cẩm Khê;
- Công an huyện Cẩm Khê;
- Cơ quan THAHS CA huyện Cẩm Khê;
- UBND xã Hùng Việt;
- UBND xã Phú Hộ, TX. Phú Thọ, T. Phú Thọ;
- UBND xã Gia Thanh,
huyện Phù Ninh, tỉnh Phú Thọ.
- UBND phường Nông Trang,
TP. Việt Trì, tỉnh Phú Thọ
- Sở tư pháp tỉnh Phú Thọ và Sở tư pháp thành
phố Hà Nội;
- Chi cục THADS;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS-VP;

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Việt Dũng